

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-PT

Ngày: 28-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Đức Quang

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/2018/TLPT-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Đậu Văn Lộc và đồng bọn, do có kháng cáo của bị cáo Đậu Văn L, Võ Văn C, Phan Văn T, Bùi Văn Đ, Võ Phi T, Bùi Đức H, Ngô Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Đậu Văn L**, sinh ngày: 05/01/1974 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đậu Văn P, sinh năm: 1934 và con bà: Phạm Thị P, sinh năm: 1941, hiện trú quán tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 04 đứa, đứa lớn sinh năm 1996, đứa bé nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Văn C**, sinh ngày: 16/01/1986 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Võ Văn C, sinh năm 1957, thương binh và con bà: Trần Thị Mai T, sinh năm 1959, hiện trú tại xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1992, trú tại: Xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 01 đứa sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Văn T**, sinh ngày: 13/9/1983 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 12, xã C, huyện C, tỉnh Hà

Tỉnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phan Văn C, sinh năm: 1950 và con bà: Phan Thị S, sinh năm: 1950, hiện trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, trú tại: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 03 đứa, đứa lớn sinh năm 2007, đứa bé nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo Phan Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST, ngày 14/3/2018 (Hành vi đánh bạc nêu trên của Phan Văn T xảy ra khi chưa có bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Bùi Văn Đ**, sinh ngày: 19/5/1968 tại Xã Cẩm D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Bùi Văn K, sinh năm 1940 và con bà: Biện Thị K, sinh năm 1940, hiện đang trú quán tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1971, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 03 đứa, đứa lớn sinh năm 1993, đứa bé nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Võ Phi T**, sinh ngày: 25/5/1981 tại Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: lớp 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Võ Tá H, sinh năm: 1943 và con bà: Lê Thị M, sinh năm 1944, hiện trú quán tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Trần Thị Sương M, sinh năm 1981, trú tại: phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 01 đứa sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Bùi Đức H**, sinh ngày: 02/01/1981 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Bùi Đức T; sinh năm: 1956 và con bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1959, hiện trú quán tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1985, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 02 đứa sinh năm 2008 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Ngô Văn T**, sinh ngày: 22/6/1968 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô T (Đã mất) và con bà: Lương Thị T, sinh năm: 1934, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; **Vợ thứ hai:** Bùi Thị H, sinh năm 1981, trú tại: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 03

đứa, lớn sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có một tiền sự, ngày 08/12/2017, bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số 23/XPVPHC.

Nhân thân: Bản án số 48/2009/HSST, ngày 24/11/2009, của Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bản án số 23/2010/HSST, ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “ Giao cấu với trẻ em”, cộng với 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2011; Bản án hình sự phúc thẩm số 51/2013/HSPT ngày 20/5/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 20 tháng tù, về tội “ Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2015, đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2017, Đậu Văn L mua vật liệu về và tự xây dựng “Xới gà” tại khu đất vườn phía trước nhà mình, ở Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để cho các con bạc đến tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà, cá cược với nhau được thua bằng tiền, nhằm mục đích thu tiền hồ (tiền cho thuê địa điểm đá gà). Sau khi xây dựng xong xới gà, L tự quy định, cứ vào khoảng thời gian từ 8 giờ sáng đến 16 giờ chiều ngày thứ 7 hàng tuần, L tổ chức đá gà hoặc cho các con bạc đến thuê xới gà để đá gà cá cược ăn tiền của nhau. Đậu Văn L quy định mức thu tiền hồ cho mỗi trận đá gà như sau: nếu hai chủ gà cá cược với nhau (gọi là nội độ) dưới 5.000.000 đồng thì L thu 300.000 đồng trên một trận đá gà, nếu trên 5.000.000 đồng thì ngoài 300.000 đồng L thu thêm 100.000 đồng trên số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng, thu thêm 10%*) mà các con bạc cá cược với nhau. Đồng thời khi các chủ gà đưa gà đến để bắt độ cá cược với nhau, thì L là người trực tiếp cân trọng lượng gà ghi lên bảng để cho các con bạc đến biết trọng lượng mỗi con gà đá với nhau và chuẩn bị nước tắm cho gà, thức ăn cho gà, băng dính dán kẹp, chỉ buộc mỏ khi hai con gà đá với nhau có chấp nhau và các phương tiện, công cụ khác để phục vụ cho việc đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 20/01/2018, như thông thường sau khi Đậu Văn L chuẩn bị xong các công cụ để tiến hành tổ chức đá gà thì có khoảng hơn 20 người đến xới gà của L để xem đá gà và cá cược với nhau, trong đó: Võ Văn C mang theo một con gà chọi màu xám đựng trong giỏ nhựa; Trần Ngọc V mang theo một con gà chọi màu đen, đựng trong giỏ nhựa; Nguyễn Tông C mang theo một con gà chọi màu xám đựng trong giỏ tre; Đinh Văn T mang theo một con gà chọi màu đen, chấm trắng, đựng trong giỏ nhựa; Phan Văn T mang theo một con gà chọi màu đỏ gọi là gà tía, đựng trong giỏ nhựa; Khi những người này đưa gà đến thì L dùng cân bàn (loại 5kg), cân trọng lượng mỗi con gà rồi ghi trọng

lượng từng con gà lên bảng cho mọi người biết, sau đó thả vào lồng sắt. Trong khoảng từ 9 giờ 30 phút đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đậu Văn L đã tổ chức hai trận đá gà để các con bạc bắt độ đánh bạc với nhau, cụ thể:

Về hình thức đánh bạc như sau: Mỗi trận đấu gồm hai con gà đá với nhau. Trước khi đá, chủ gà sẽ cân trọng lượng của các con gà, con gà nào có trọng lượng nặng hơn sẽ phải chấp bịt mỏ (tỷ lệ là mười gam chấp buộc mỏ 01 phút). Theo quy ước, gà đá với nhau theo hiệp (hay gọi là hồ), mỗi hiệp 20 phút, nghỉ 05 phút rồi tiếp tục đá hiệp tiếp theo. Trước hoặc trong khi trận đấu diễn ra các con bạc tham gia cá cược với nhau. Theo quy ước có cá cược nội độ và ngoại độ. Nội độ tức là hai chủ gà cá cược với nhau và cá cược trước khi hai con gà chưa đá với nhau, còn ngoại độ tức là hai chủ gà có thể cá cược với nhau sau khi đã cá cược nội độ và lúc này hai con gà đã đá với nhau hoặc chủ gà có thể cá cược với những người có mặt tại xới hoặc những người có mặt tại xới tự cá cược với nhau. Một người có thể nhận cược với nhiều người; nhiều người có thể góp tiền để cá cược với một người, hoặc một nhóm người khác. Việc cá cược có thể tính theo từng hồ (từng hiệp) hoặc cả trận đá gà tùy theo sự thống nhất giữa người đánh với nhau, trường hợp cá cược cả trận đấu thì việc thắng thua được xác định khi có một con gà chết hoặc bỏ chạy thì trận đấu kết thúc. Việc cá cược với nhau thực hiện bằng lời nói hoặc hành động, có nghĩa là khi cá cược, hai bên nói với nhau, nếu đồng ý nhận cá cược thì sẽ nói bằng lời nói hoặc bắt tay nhau hoặc gật đầu. Sau khi trận đấu kết thúc mới thanh toán tiền thắng, thua.

Trận đá gà thứ nhất: Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cân gà xong Đậu Văn L nói với mọi người có gà chọi của Nguyễn Tông C nặng 03 kg với gà chọi của Trần Ngọc V nặng 3,1kg có thể ghép đá được với nhau, nên Nguyễn Tông C và Trần Ngọc V thả gà vào xới để hai con gà đá với nhau. Do gà của Trần Ngọc V nặng hơn gà của Nguyễn Tông C 0,1kg nên gà của Trần Ngọc V chấp gà của Nguyễn Tông C 10 phút bịt mỏ. Nguyễn Tông C và Trần Ngọc V thỏa thuận cá cược ngang nhau (gọi là đánh nội độ) số tiền mỗi bên 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng.

Trong thời gian này, Lê Văn Y có mặt tại xới gà với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền, thấy diễn biến trận đấu, gà của Trần Ngọc V thắng thế hơn nên Lê Văn Y chọn gà của Trần Ngọc V và hô to 1.000.000 đồng ăn 100.000 đồng, tức là đánh ngoại độ. Lúc này Trần Quang V có mặt tại xới gà cũng với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền chỉ tay về phía Yên và gật đầu đồng ý chấp nhận việc cá cược, đồng thời Y biết V đã nhận cá cược với mình nên đồng ý. Tức là nếu gà của Nguyễn Tông C thắng thì Lê Văn Y phải trả cho Trần Quang V 1.000.000 đồng và ngược lại nếu gà của Trần Ngọc V thắng thì Trần Quang V phải trả cho Lê Văn Y 100.000 đồng.

Ngoài ra, Võ Văn C và Bùi Văn Đ có mặt tại xới gà với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền, thỏa thuận cá cược bắt độ với nhau, đánh ngang nhau số tiền mỗi bên 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng gọi là đánh ngoại độ. Lúc này Ngô Văn T có mặt tại xới gà và biết được Võ Văn C và Bùi Văn Đ thỏa thuận cá cược với nhau nên Ngô Văn T xin Bùi Văn Đ góp chung 200.000 đồng vào số tiền 1.000.000 đồng của Đ để cá cược với Cường thì Đ đồng ý. Tức là

nếu Cường thắng thì được nhận từ Đ và T số tiền 1.000.000 đồng và ngược lại nếu Đình thắng thì Đ và T được nhận từ C số tiền 1.000.000 đồng.

Kết thúc trận đấu, gà chọi của Trần Ngọc V thắng gà chọi của Nguyễn Tông C nên C trả cho V 2.000.000 đồng; Trần Quang V trả cho Lê Văn Y 1.000.000 đồng; Ngô Văn T đưa cho Bùi Văn Đ 200.000 đồng, Đ bỏ thêm 800.000 đồng để trả cho Võ Văn C 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền tang số do các đối tượng đã đánh bạc trong trận thứ nhất là 7.100.000 đồng.

Sau khi gà của Trần Ngọc V thắng nên Vũ đưa cho Đậu Văn L 300.000 đồng tiền hồ (tiền cho thuê xới gà).

Trận đá gà thứ hai: Sau khi kết thúc trận đá gà thứ nhất, Đậu Văn L tiếp tục nói với mọi người chuẩn bị có cặp gà của Phan Văn T nặng 2,7kg đá với gà của Đình Văn T nặng 2,8kg đá với nhau, nhưng do Đình Văn T chỉ mang gà đến xới L để đá khảo (cho gà đá tập), đồng thời T và T là bạn bè quen biết nhau nên T không đồng ý cho gà đá với nhau. Lúc này Võ Văn C hỏi Đình Văn T: “*Răng gà 28 mà không dám đá*”, T nói với C: “*Gà quen biết và gà họ khỏe quá nên không dám đá*”, nên Cường đặt vấn đề với Trung mượn gà của Trung để ghép đá với gà của Phan Văn T rồi sẽ trả cho T 1.000.000 đồng thì T đồng ý đưa gà cho C để đá. Sau khi Võ Văn C mượn gà của Đình Văn T thì tiến hành ghép độ đá với gà của Phan Văn T. Khi ghép độ xong Võ Văn C và Phan Văn T thả gà vào xới để hai con gà đá với nhau, do gà của Võ Văn C nặng hơn gà của Phan Văn T 0,1kg nên gà của Võ Văn C chấp gà của Phan Văn T 10 phút bịt mỏ. Phan Văn T và Võ Văn C thỏa thuận cá cược ngang nhau (gọi là đánh nội độ) số tiền mỗi bên 5.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng. Lúc này Võ Phi T, trú tại tổ 6, phường B, thành phố H có mặt tại xới gà và biết được Võ Văn C và Phan Văn T thỏa thuận cá cược với nhau nên Võ Phi T xin Võ Văn C góp chung 2.000.000 đồng vào số tiền 5.000.000 đồng của C để cá cược với T thì C đồng ý cho T góp tiền. Nếu gà của mỗi bên thắng thì được lấy tiền của bên còn lại, cụ thể: Gà của T thắng thì T được lấy từ C 5.000.000 đồng, ngược lại nếu gà của C thắng thì C và T được lấy từ T 5.000.000 đồng.

Sau khi trận đá gà diễn ra được khoảng 03 đến 04 phút thì Võ Văn C thấy diễn biến trận đấu gà của C thắng thế hơn nên thỏa thuận cá cược tiếp với Phan Văn T 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng, gọi là đánh ngoại độ. Trong đó C bỏ ra 1.000.000 đồng, T bỏ ra 800.000 đồng, gà bên nào thắng thì được lấy tiền của người còn lại.

Trong thời gian này, Bùi Văn Đ có mặt tại xới gà với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền cũng thỏa thuận với Võ Văn C cá cược với nhau 5.000.000 đồng ăn 4.000.000 đồng, tức là nếu gà của Võ Văn C thắng thì Đ phải trả cho C 4.000.000 đồng và ngược lại nếu gà của Phan Văn T thắng thì C phải trả cho Đ 5.000.000 đồng. Lúc này Bùi Đức H có mặt tại xới gà và biết được Võ Văn C và Bùi Văn Đ thỏa thuận cá cược với nhau nên Bùi Đức H xin Bùi Văn Đ góp chung 800.000 đồng vào số tiền 4.000.000 đồng của Đ để cá cược với C thì Đ đồng ý cho góp tiền. Đồng thời, trong trận đá gà này Bùi Văn Đ còn thỏa thuận cá cược với Võ Phi T theo tỷ lệ 400.000 đồng ăn 500.000 đồng, tức là Đ

bỏ ra 400.000 đồng, T bỏ ra 500.000đồng, bên nào thắng thì được lấy tiền của người còn lại.

Ngoài ra, Ngô Văn T có mặt tại xới gà với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền. Thấy diễn biến trận đấu, gà của Võ Văn C thắng thế hơn nên Ngô Văn T chọn gà của Võ Văn C và hô to 2.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Lúc này Phạm Công Đ có mặt tại xới gà cũng với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền bắt tay Tường đồng ý chấp nhận việc cá cược. Tức là nếu gà của Võ Văn C thắng thì Phạm Công Đ phải trả cho Ngô Văn T 1.000.000 đồng và ngược lại nếu gà của Phan Văn T thắng thì Ngô Văn T phải trả cho Phạm Công Đ 2.000.000 đồng.

Đồng thời, Ngô Văn T còn thỏa thuận với Lưu Như D cá cược với nhau theo tỷ lệ 500.000 đồng ăn 300.000 đồng. Tức là Tường bỏ ra 500.000 đồng, D bỏ ra 300.000 đồng, nếu gà bên nào thắng thì được lấy tiền của bên còn lại.

Ngô Văn T còn thỏa thuận cá cược với Phan Văn C đánh theo tỷ lệ 2.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Tức là T bỏ ra 2.000.000 đồng, C bỏ ra 1.000.000 đồng, nếu gà bên nào thắng thì được lấy tiền của bên còn lại.

Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2018, khi trận đá gà đang diễn ra, các đối tượng đang tham gia cá cược thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, phối hợp với Công an huyện C bắt quả tang. Tại địa điểm đánh bạc lực lượng công an phát hiện có khoảng 30 đối tượng, tang vật tạm giữ gồm: 3.886.000 đồng tại xới gà; 08 con gà trống chọi và một số tài sản khác có liên quan.

Tổng số tiền tang số đánh bạc trong trận thứ hai là 28.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc với nhau cụ thể như sau:

Bị cáo Võ Văn C:

- Tại trận đá gà thứ nhất: bị cáo Võ Văn C cá cược với Bùi Văn Đ một lần với tỷ lệ cá cược là 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, tổng cộng tang số 2.000.000 đồng.

- Trận đá gà thứ hai:

+ Võ Văn C đánh với Bùi Văn Đ một lần với tỷ lệ cá cược là 5.000.000 đồng ăn 4.000.000 đồng, tổng cộng tang số 9.000.000 đồng.

+ Võ Văn C đánh với Phan Văn T hai lần với tỷ lệ cá cược là: Lần thứ nhất 5.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng, trong đó C cho Võ Phi T góp chung 2.000.000 đồng, tổng cộng tang số 10.000.000 đồng. Lần thứ hai C đánh với T 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng, tổng cộng tang số 1.800.000 đồng.

Tổng tang số đánh bạc của Võ Văn C trong hai trận đá gà là: 22.800.000 đồng. Trong đó số tiền C sử dụng vào việc đánh bạc là: 10.000.000 đồng, thu lợi bất chính 700.000 đồng.

Bị cáo Phan Văn T: T thực hiện hành vi đánh bạc với Võ Văn C hai lần ở trận đá gà thứ hai với tỷ lệ cá cược là 5.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng và 800.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Tổng tang số đánh bạc của Phan Văn T là: 11.800.000đ. Trong đó số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc là: 5.800.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn Đ:

- Trận thứ nhất, Đ đánh với Võ Văn C một lần với tỷ lệ cá cược là 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, trong số tiền 1.000.000 đồng của Đ, Đ cho Ngô Văn T chung 200.000 đồng. Tổng cộng Đ phải chịu tổng tang số 2.000.000 đồng.

- Trận đá gà thứ hai: Bùi Văn Đ đánh với Võ Văn C một lần với tỷ lệ 4.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng, tổng cộng là 9.000.000 đồng. Trong số tiền của Đ bỏ ra đánh là 4.000.000 đồng, Đ cho Bùi Đức H góp chung 800.000 đồng. Bùi Văn Đ tiếp tục đánh với Võ Phi T một lần với tỷ lệ cá cược là 400.000 đồng ăn 500.000 đồng.

Tổng tang số đánh bạc của Bùi Văn Đ trong hai trận là: 11.900.000 đồng. Trong đó số tiền Đ sử dụng vào việc đánh bạc là: 4.400.000 đồng.

Bị cáo Võ Phi T: Tại trận đá gà thứ hai, T góp chung 2.000.000 đồng với Võ Văn C trong số tiền 5.000.000 đồng để đánh ăn 5.000.000 đồng với Phan Văn T ở trận đá gà thứ hai và ở trận đá gà này Võ Phi T còn đánh với Bùi Văn Đ một lần với tỷ lệ cá cược 500.000 đồng ăn 400.000 đồng. Tổng tang số đánh bạc của Võ Phi T là: 10.900.000 đồng. Trong đó số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc là: 2.500.000 đồng.

Bị cáo Bùi Đức H: H góp chung 800.000 đồng với Bùi Văn Đ trong số tiền 4.000.000 đồng mà Đ đã đánh với Võ Văn C với tỷ lệ 4.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng, tổng cộng là 9.000.000 đồng ở trận đá gà thứ hai. Tổng tang số đánh bạc của Bùi Đức H là: 9.000.000 đồng. Trong đó số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là: 800.000 đồng.

Bị cáo Ngô Văn T:

- Trận đá gà thứ nhất góp chung 200.000 đồng với Bùi Văn Đ trong số tiền 1.000.000 đồng Đ đánh với Võ Văn C với tỷ lệ cá cược là 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Tổng cộng tang số T phải chịu trách nhiệm là 2.000.000 đồng.

- Trận đá gà thứ hai Ngô Văn T đánh với Phạm Công Đ một lần với tỷ lệ cá cược 2.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Ngoài ra Ngô Văn T còn đánh với Lưu Như D với tỷ lệ cá cược 500.000 đồng ăn 300.000 đồng và đánh với Phan Văn C một lần với tỷ lệ cá cược 2.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng.

Tổng tang số đánh bạc của Ngô Văn T là: 8.800.000 đồng. Trong đó số tiền Tường sử dụng vào việc đánh bạc là: 4.700.000 đồng.

Bị cáo Đậu Văn L: Là người trực tiếp xây dựng xới gà để phục vụ cho việc đánh bạc, nhằm thu tiền hồ. Ngày 20/01/2018, Đậu Văn L đã tổ chức hai trận đá gà. Trong đó trận thứ nhất đã kết thúc, Đậu Văn L đã thu 300.000 đồng tiền hồ, tại trận đá gà thứ hai với tổng tang số đánh bạc là 28.200.000 đồng. Vì vậy, Đậu Văn L phải chịu trách nhiệm về hành vi Tổ chức đánh bạc với quy mô lớn (với tổng số tiền đánh bạc trên 20 triệu đồng).

Ngoài ra tại xới gà của Đậu Văn L, Cơ quan điều tra xác định còn có một số đối tượng tham gia đánh bạc, nhưng số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ **Trận đá gà thứ nhất:**

- Nguyễn Tông C và Trần Ngọc V cá cược với nhau một lần với tỷ lệ cá cược là 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng.

- Lê Văn Y và Trần Quang V cá cược với nhau một lần với tỷ lệ cá cược là 1.000.000 đồng ăn 100.000 đồng.

+ **Trận đá gà thứ hai:**

- Phạm Công Đ và Ngô Văn T cá cược với nhau một lần với tỷ lệ cá cược là 2.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng.

- Lưu Như D và Ngô Văn T cá cược với nhau một lần với tỷ lệ cá cược là 500.000 đồng ăn 300.000 đồng.

- Phan Văn C trú tại thôn 2, xã C cá cược với Ngô Văn T một lần với tỷ lệ cá cược 2.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã thu giữ các vật chứng bao gồm:

+ **Tạm giữ tại xới đá gà nhà ở Đậu Văn L:**

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 3.886.000 đồng.

- 01 cân bàn nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, giới hạn trọng lượng cân 05 kg, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định do Đậu Văn L mua về phục vụ việc đá gà.

- 01 đồng hồ treo tường, mặt màu trắng, viền màu vàng, nhãn hiệu QUARTZ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định do Đậu Văn L mua về phục vụ việc đá gà.

- 01 đồng hồ treo tường mặt màu trắng, viền màu nâu mang nhãn hiệu QUARTZ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định do Đậu Văn L mua về phục vụ việc đá gà.

- 09 giỏ đựng gà được làm bằng nhựa và tre.

- 05 lồng úp gà bằng kim loại sắt.

- 01 vành xới gà, hình tròn được làm bằng cao su.

- 02 cuộn chỉ, một cuộn màu trắng và một cuộn màu vàng, quá trình điều tra xác định do Đậu Văn L mua về phục vụ việc đá gà.

- 11 cuộn băng dính loại nhỏ, quá trình điều tra xác định do Đậu Văn L mua về phục vụ việc đá gà.

- 01 phích đựng nước nóng nhãn hiệu Rạng Đông màu xanh; 02 Chậu đựng nước màu xanh làm bằng nhựa; 01 ca đựng nước màu xanh làm bằng nhựa. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phục vụ việc đá gà nên đã trả lại cho Đậu Văn L. Còn các vật chứng khác hiện chưa xử lý.

- 01 con gà trống chọi, lông màu đen-đỏ (gọi là gà tía), nặng 2,7kg, chân màu xanh, kết quả điều tra xác định là gà của Phan Văn T, trú tại thôn 12, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 con gà trống chọi, lông màu đen, chấm trắng (gọi là gà ô bông), nặng 2,8 kg, chân màu xanh, kết quả điều tra xác định là gà của Đình Văn T, trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 con gà trống chọi, lông màu đen (gọi là ô), nặng 3,1kg, chân màu trắng, quá trình điều tra xác định là gà của Trần Ngọc V, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 con gà trống chọi, lông màu đen-đỏ (gọi là gà tía), nặng 3,0 kg, chân màu vàng, quá trình điều tra xác định là gà của Phạm Văn L, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 con gà trống chọi, lông màu xám (gọi là gà mộc), nặng 3,0kg, chân màu trắng, quá trình điều tra xác định là gà của Nguyễn Tông C, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 con gà trống chọi, lông màu xám (gọi là gà mộc), nặng 3,3kg, chân màu trắng, quá trình điều tra xác định là gà của Võ Văn C, trú tại xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01con gà trống chọi, lông màu đen-đỏ (gọi là gà tía), nặng 2,9 kg, chân màu vàng, quá trình điều tra xác định là gà của Đậu Văn T, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 con gà trống chọi, lông màu đen (gọi là gà ô), nặng 3,0kg, chân màu trắng, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu.

Đối với vật chứng là 08 con gà trống chọi nói trên, quá trình điều tra các con gà đã bị kiệt sức dẫn đến bị chết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Công an huyện Cẩm Xuyên đã lập biên bản tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Còn các vật chứng khác hiện chưa xử lý.

+ *Tạm giữ tiền của những người tham gia đánh bạc liên quan đến việc đánh bạc:*

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C thu giữ số tiền: 7.608.000 đồng trong người các con bạc đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc, gồm: Đậu Văn L 300.000 đồng ; Võ Phi T 2.700.000 đồng; Võ Văn C 3.400.000 đồng; Phan Văn C 1.000.000 đồng; Lưu Như D 190.000 đồng; Phạm Công Đ 18.000đồng.

- Ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền: 3.910.000 đồng mà trước đó cá cược với nhau nhưng chưa thanh toán tiền cho nhau cũng như thu lợi từ việc thu tiền hồ mà có, gồm: Đậu Văn L 3.000.000 đồng, Bùi Đức H 800.000 đồng, Lưu Như D 110.000 đồng.

Số tiền nói trên hiện chưa xử lý và đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Ngoài các vật chứng nêu trên, cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã thu giữ tiền và tài sản khác của các bị cáo và những người liên quan đến vụ án. Tuy nhiên quá trình điều tra đã chứng minh không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu là đảm bảo các quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: Căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đậu Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Võ Văn C, Phan Văn T, Bùi Văn Đ, Võ Phi T, Bùi Đức H và Ngô Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 322; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của BLHS, xử phạt Đậu Văn L 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 17, 58 của BLHS, xử phạt Võ Văn C 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS, xử phạt Phan Văn T 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS, xử phạt Bùi Văn Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS, xử phạt Võ Phi T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS xử phạt Ngô Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của BLHS xử phạt Bùi Đức H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/9/2018. Giao bị cáo Bùi Đức H cho chính quyền địa phương xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2018 bị cáo Võ Phi T, ngày 25/9/2018 bị cáo Đậu Văn L, ngày 27/9/2018 bị cáo Ngô Văn T, ngày 02/10/2018 bị cáo Võ Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/9/2018 bị cáo Bùi Văn Đ, ngày 03/10/2018 bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/10/2018, bị cáo Bùi Đức H kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm, bị cáo cho rằng với hành vi của mình thì bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Bùi Văn Đ xin được hưởng án treo; bị cáo Bùi Đức H cho rằng việc xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, xin được xử phạt hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Đậu Văn L xử phạt bị cáo 06 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo còn lại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đậu Văn L, Võ Văn C, Phan Văn T, Bùi Văn Đ, Võ Phi T, Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, có căn cứ khẳng định Bản án sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C tuyên bị cáo Đậu Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 322 BLHS; các bị cáo Võ Văn C, Phan Văn T, Bùi Văn Đ, Võ Phi T, Bùi Đức H, Ngô Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Đức H khi cho rằng số tiền mà Bùi Văn Đ bắt độ với Võ Văn C là 4.000.000đồng ăn 5.000.000đồng là hai người tự thỏa thuận, không liên quan gì đến bị cáo, bị cáo xin Đ bớt 800.000đồng để bị cáo tham gia, bị cáo và Đ không có sự thỏa thuận, bàn bạc để góp chung đánh với C, trên thực tế bị cáo cũng chưa đưa tiền cho Đ. Mặt khác, khi lực lượng Công an bắt quả tang thì trận đá gà vẫn đang diễn ra, chưa kết thúc và chưa có kết quả. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C xét xử bị cáo với tội danh như Viện kiểm sát truy tố là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức H thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng việc bản án sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm hình phạt xử phạt hành chính đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: “a) *Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại Khoản 3 Điều này*”.

Mục b, khoản 5 Điều quy định “b) *Trường hợp người chơi số đề, cá độ không trúng số đề, không thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ bỏ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ*”.

Với việc bị cáo dùng số tiền 800.000đồng góp chung với Bùi Văn Đ trong tổng số tiền 4.000.000đồng để tham gia các cược với Bùi Đức H với tỷ lệ 4.000.000đồng ăn 5.000.000đồng thì số tiền được xác định dùng đánh bạc đối với từng người là tổng số tiền của những người cùng đánh, cụ thể là 9.000.000đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với hành vi phạm tội như trên là đúng người, đúng tội, việc áp dụng hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo là đúng pháp luật, đã xem xét chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về hình phạt và biện pháp Tòa án cấp sơ áp dụng đối với bị cáo Đậu Văn L, Võ Văn C, Phan Văn T, Bùi Văn Đ, Võ Phi T, Ngô Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Đậu Văn L tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, có bố, ông bà là người có công cách mạng nay già yếu, bị cáo là người phải thường xuyên chăm sóc.

Bị cáo Võ Văn C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ và được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất.

Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được tặng danh hiệu gia đình nông dân sản xuất giỏi, bố mẹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bố là thương binh hạng $\frac{3}{4}$.

Bị cáo Võ Phi T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bố bị cáo có công cách mạng, tham gia dân công hỏa tuyến.

Các bị cáo Đậu Văn L, Võ Văn C, Bùi Văn Đ, Võ Phi T đều có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do đó chiếu cố xem xét cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là đủ nghiêm.

Bị cáo Phan Văn T có nhân thân đang phải chấp hành bản án số 02/2018/HSST ngày 14/3/2018 của TAND huyện C về tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi xảy ra sau khi phạm tội “Đánh bạc” nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm xử phạt 07 tháng tù là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Ngô Văn T có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột, chú ruột là liệt sỹ, tại phiên tòa bị cáo xuất trình tình tiết mới giấy xác nhận của Công an huyện K và Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh về việc giúp cơ quan Công an điều tra tội phạm. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử 4 tháng tù là phù hợp.

[4] Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T và Bùi Đức H. Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Đậu Văn L, Võ Văn C, Bùi Văn Đ, Võ Phi T và Ngô Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tuyên bố bị cáo Đậu Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Võ Văn C, Phan Văn T, Bùi Văn Đ, Võ Phi T, Bùi Đức H và Ngô Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 322; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Văn L **08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn C **07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Phi T **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T **04 (Bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Đức H **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/9/2018.

Giao bị cáo Đậu Văn L, Bùi Văn Đ và Bùi Đức H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Võ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Võ Phi T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Phan Văn T và Bùi Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Đậu Văn L, Võ Văn C, Bùi Văn Đ, Võ Phi T và Ngô Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV-27 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THA.DS huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào

